

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/DS-ST

Ngày: 13-3-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đào Văn Vĩnh

- Bà Kim Thị Sà Mết

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhựt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Châu Ngọc Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 257/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp “hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1957 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Ông Lê Minh L, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 10 năm 2023 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Đ trình bày: Năm 2010 bà Đ có cho ông Lê Minh L mượn 04 chỉ vàng 24k, không thỏa thuận lãi suất, hai bên thỏa thuận ông L có trách nhiệm thanh toán cho bà Đ trong vòng 03 tháng, từ ngày 04/3/2010 đến ngày 04/6/2010. Khi mượn vàng, ông L có viết biên nhận nợ và cam kết trả nợ như đã nêu trên. Sau khi mượn vàng, ông L bỏ địa phương và không thanh toán nợ cho bà. Nay ông L về lại địa phương, bà Đ có đến đòi nợ thì ông L cứ hứa hẹn nhưng không chịu trả. Nay bà Đ yêu cầu ông L thanh toán cho bà 04 chỉ vàng 24k, không yêu cầu tính lãi, không đặt ra trách nhiệm trả nợ đối với vợ ông L, vì bà không biết vợ ông L là ai, tên gì, sinh sống ở đâu.

Bị đơn ông **Lê Minh L** không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Do nhiều lần Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập ông **L** đến Tòa làm việc nhưng ông **L** không đến, Tòa án đến nhà lấy lời khai thì ông **L** không có nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Về tố tụng: Nguyên đơn bà **Đ** đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông **L** chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Đ** đối với ông **L**; buộc ông **L** có trách nhiệm thanh toán cho bà **Đ** 04 chỉ vàng 24k. Về yêu cầu tính lãi, do bà **Đ** không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về án phí dân sự có giá ngạch bà **Đ** không phải chịu; ông **L** phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 11 tháng 10 năm 2023, bà **Huỳnh Thị Đ** nộp đơn khởi kiện đến Tòa án tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông **Lê Minh L**. Khi khởi kiện ông **L** cư trú tại **ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu**. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, nguyên đơn bà **Huỳnh Thị Đ** có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông **Lê Minh L** đã được triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông **L** theo quy định điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà **Huỳnh Thị Đ** về việc yêu cầu ông **Lê Minh L** trách nhiệm thanh toán 04 chỉ vàng 24k:

[2.1]. Căn cứ biên nhận nợ không ghi ngày tháng có thể hiện nội dung ông **Lê Minh L** có mượn của bà **Huỳnh Thị Đ** 04 chỉ vàng 24k, cam kết trả trong thời hạn từ ngày 04/3 đến ngày 04/6. Theo bà **Đ**, biên nhận này do ông **L** tự tay viết.

[2.2]. Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi có ban hành Thông báo số 15/2023/TB-TA ngày 04 tháng 12 năm 2023 với nội dung thông báo việc nguyên đơn bà **Đ** kiện ông **L** đòi 04 chỉ vàng 24k, gửi kèm thông báo là biên nhận nợ mà bà **Đ** cung cấp cho Tòa án, đã tổng đạt hợp lệ cho ông **L**. Tuy nhiên, ông **L** không có văn bản trình bày ý kiến về việc khởi kiện của bà **Đ** và gửi đến Tòa án hoặc đến Tòa án trình bày ý kiến.

Ngoài ra, vào ngày 20 tháng 02 năm 2024, ông **Lê Minh L** có đến Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi nộp đơn khởi kiện mẹ ông **L** là bà **Nguyễn Thị Ánh**. Tòa án có Thông báo cho ông **L** biết nội dung bà **Đ** khởi kiện ông **L** đòi 04 chỉ vàng 24k, đồng thời tiến hành làm việc, ghi nhận ý kiến của ông **L** liên quan đến nội dung khởi kiện của bà **Đ**. Tuy nhiên, ông **L** không đồng ý cung cấp lời khai. Đồng thời ông **L** thừa nhận có mượn vàng của bà **Đ**

nhưng đã thỏa thuận với bà Đ. Hiện nay, ông L vẫn còn đăng ký hộ khẩu chung với bà A ở ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, khoảng 01 tuần ông L về nhà một lần.

[2.3]. Từ các vấn đề nêu trên cho thấy ông L hoàn toàn biết việc bà Đ khởi kiện ông L đòi 04 chỉ vàng 24k. Thế nhưng ông L không đến Tòa án trình bày ý kiến và khi ông L đã đến Tòa án để nộp đơn khởi kiện liên quan đến vụ án khác nhưng ông L không đồng ý cung cấp lời khai. Điều này cho thấy ông L cố tình né tránh, không phối hợp với Tòa án, coi như ông L từ bỏ quyền trình bày của mình. Từ đó, có căn cứ xác định giữa bà Đ với ông L có giao dịch vay tài sản với nhau.

[2.4]. Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, bà Đ xác định số vàng 04 chỉ (loại vàng 24k) mà bà Đ cho ông L mượn là tài sản riêng của bà Đ. Nguồn gốc 04 chỉ vàng 24k này do bà Đ bán chuỗi nường ở trường học tích lũy được, vì chồng bà Đ chết năm 2007. Từ đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định 04 chỉ vàng 24k là tài sản riêng của bà Đ nên không đưa những người thừa kế của chồng bà Đ vào tham gia tố tụng.

[2.5]. Theo biên bản xác minh ngày 07/3/2024, ông Trần A Triều cán bộ tư pháp – hộ tịch của Ủy ban nhân dân xã V, huyện V xác định: Qua tra cứu phần mềm hộ tịch điện tử của Bộ tư pháp, Ủy ban nhân dân xã V không tìm thấy thông tin đăng ký kết hôn của ông Lê Minh L. Phía bà Đ xác định bà Đ không đặt ra trách nhiệm trả nợ 04 chỉ vàng 24k đối với vợ ông L, vì bà Đ không biết vợ ông L tên gì, ở đâu, bà chỉ giao dịch với ông L. Từ đó, Hội đồng xét xử không đặt ra trách nhiệm đối với vợ ông L và có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ đối với ông L. Buộc ông L có trách nhiệm thanh toán cho bà Đ 04 chỉ vàng 24k, loại vàng lưu hành ở địa phương.

[2.6]. Đối với yêu cầu tính lãi: Do bà Đ không yêu cầu tính lãi đối với 04 chỉ vàng 24k, từ đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí:

Tại thời điểm xét xử, vàng 24k có giá 6.720.000 đồng/chỉ x 04 chỉ = 26.880.000 đồng. Như vậy số tiền án phí mà ông L phải chịu là 26.880.000 đồng x 5% = 1.344.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi. Riêng bà Đ thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí, do đó Tòa án không phải hoàn tạm ứng án phí cho bà Đ.

[4]. Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Đ đối với ông Lê Minh L về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc ông Lê Minh L có trách nhiệm thanh toán cho bà Huỳnh Thị Đ 04 (bốn) chỉ vàng 24k (loại vàng lưu hành tại địa phương).

3. Về án phí: Ông Lê Minh L phải chịu số tiền án phí 1.344.000 đồng (*một triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thụy Lan Chi